

Bản án số: 77/2018/HSPT
Ngày 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 56/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018; do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

*** Bị cáo kháng cáo:** **Trương Văn D**, sinh ngày 27 tháng 04 năm 1988 tại xã N, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn D, sinh năm 1963 và con bà: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1961; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 04-01-2018 đến ngày 11-01-2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Hiền, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2017, qua mạng xã hội Facebook, Trương Văn D đã liên hệ với một người có tên Mạnh Đ ở huyện Q, tỉnh N mua 13 dây pháo, giá

13.000.000đồng với mục đích bán lại để thu lợi bất chính. Đến khoảng cuối tháng 12 năm 2017, cũng qua mạng xã hội Facebook, D làm quen với Lâm Nhật C ở phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, hai bên trao đổi kết bạn với nhau và thỏa thuận giao dịch, D bán cho C 13 dây pháo với giá 15.600.000 đồng tại thị xã K. Khoảng 13 giờ ngày 04-01-2018, D chia số pháo nêu trên vào 05 túi nilon, dấu vào hai thùng giấy các tông và phủ cam quýt phía trên gián kín lại rồi đón xe khách vào thị xã K. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước cổng Bệnh viện đa khoa thị xã K thuộc địa phận phường S, thị xã K, D điện thoại cho C đến giao dịch mua bán pháo. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chờ giao pháo cho C, D đã bị Công an phường K phối hợp Công an phường S, thị xã K kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 13 dây loại dài 1,5m có kết các ống hình trụ bằng giấy màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile, loại ZIP 18, số IMEL: 840170190456041, màu tím – đen, đã qua sử dụng. Tại Kết luận giám định số 05/GDP-PC54, ngày 07-01-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Tổng số 13 dây pháo, mỗi dây dài 1,5m, có kết các ống hình trụ bằng giấy màu hồng có trọng lượng 11,7 kg là pháo nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Trương Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 04-01-2018 đến ngày 11-01-2018.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 07-5-2018 bị cáo Trương Văn D kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật thấp, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn D, tranh luận đối đáp của người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị

cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn D:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không oan sai. Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 và xem xét một cách toàn diện tính chất hành vi phạm tội, mức độ hậu quả gây ra, nhân thân bị cáo trên cơ sở đó lên mức án 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo và mục đích áp dụng hình phạt thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc Thổ - một dân tộc thiểu số sống ở tỉnh N, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, kinh tế lạc hậu, bản thân bị cáo có tham gia nghĩa vụ chiến sỹ dân quân cơ động xã, hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng không có việc làm ổn định. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, số lượng pháp không lớn. Mặt khác, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày bị cáo đã kết hôn 5 năm nhưng vẫn chưa có con, bố mẹ ốm đau thường xuyên, động cơ mục đích phạm tội là vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, kinh tế eo hẹp. Mục đích của hình phạt không phải chủ yếu là trừng trị mà là giáo dục, cải tạo người phạm tội nên không cần thiết phải áp dụng biện pháp tù giam đối với bị cáo mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo sớm có cơ hội sinh con, báo hiếu cha mẹ, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội **“Buôn bán hàng cấm”**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Trương Văn D **12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn D cho UBND xã N, huyện Q, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trương Văn D không phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào